

Số: **58**/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 112/TTr-SGTVT ngày tháng 10 năm 2021, Công văn số 2874/SGTVT-QLPTVT&NL ngày 22/10/2021 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 188 /BC-STP ngày 30 tháng 8 năm 2021 và ý kiến thống nhất của các Ủy viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021. Bãi bỏ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

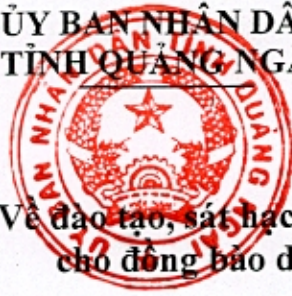
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc678

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh



QUY ĐỊNH

Về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1
cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý công tác đào tạo, sát hạch lái xe; cơ sở đào tạo lái xe; trung tâm sát hạch lái xe và các tổ chức, cá nhân, người học, dự sát hạch lái xe là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO

Điều 3. Quy định về tuyển sinh, địa điểm đào tạo

1. Đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch) có nhu cầu đào tạo, sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

2. Hồ sơ tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Địa điểm đào tạo được tổ chức tại cơ sở đào tạo lái xe có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

4. Số lượng học viên tuyển sinh trong mỗi khóa đào tạo không quá 60 (sáu mươi) học viên.

Điều 4. Quy định về đào tạo

1. Cơ sở đào tạo

a) Được Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi xác nhận phương án hoạt động đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

b) Có đủ giáo trình giảng dạy, tài liệu ôn tập để đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

c) Đảm bảo về phòng học lý thuyết, sân thực hành theo tiêu chuẩn của Bộ Giao thông vận tải.

2. Giáo trình đào tạo

a) Trên cơ sở giáo trình đào tạo người lái xe mô tô hai bánh hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, lược bớt một số nội dung để phù hợp với đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

b) Nội dung giáo trình phải tập trung chủ yếu vào hệ thống biển báo hiệu đường bộ, điều kiện để tham gia giao thông, quy tắc giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm, những tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng, ý thức đạo đức người tham gia giao thông và điều kiện đường xá địa hình của Tỉnh để phù hợp trình độ của những người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết Tiếng Việt để các đối tượng học viên hiểu và thực hiện.

3. Đào tạo lý thuyết

Được tự học môn lý thuyết hoặc đăng ký học môn lý thuyết với cơ sở đào tạo lái xe đủ điều kiện theo giáo trình đào tạo đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt dành riêng cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

4. Đào tạo thực hành lái xe

a) Nội dung, chương trình đào tạo thực hành lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Cần phải nhấn mạnh thêm về tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không được sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn trước khi điều khiển phương tiện, đi đường đèo dốc, tránh vượt, chuyển hướng đúng quy tắc đường bộ, đi đúng làn đường, phần đường quy định, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, giáo viên hướng dẫn thực hành mẫu để học viên dễ tiếp thu.

b) Hướng dẫn cụ thể về cấu tạo xe, cách điều khiển xe trên đường đặc biệt là trên các đoạn đường đèo, dốc, đường dân sinh..., các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường.

c) Tập trung giảng dạy kỹ năng lái xe trong hình thi liên hoàn và trực tiếp giáo viên phải đi mẫu.

c) Tập trung giảng dạy kỹ năng lái xe trong hình thi liên hoàn và trực tiếp giáo viên phải đi mẫu.

5. Thời gian đào tạo

a) Thời gian đào tạo lý thuyết: 10 giờ.

b) Thời gian đào tạo thực hành: 02 giờ.

6. Hình thức đào tạo

a) Lớp học cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được tổ chức giảng dạy riêng. Ngoài thời gian đào tạo theo quy định, giáo viên hướng dẫn thêm cho học viên biết về nội dung sát hạch.

b) Giáo viên giảng dạy phải là người biết nói tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với người học, nếu không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc thì cơ sở đào tạo phải thuê người phiên dịch, kinh phí thuê do cơ sở đào tạo tự chi trả, không được thu thêm học phí của học viên.

c) Sử dụng hình thức đào tạo trực quan, chủ yếu bằng động tác mẫu, bảng chỉ dẫn và hỏi đáp. Khi giảng dạy yêu cầu phải có đầy đủ hình ảnh mẫu về những vi phạm giao thông đường bộ.

d) Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần phải có nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 5. Điều kiện dự sát hạch

1. Có đủ hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 3 quy định này.
2. Có tên trong danh sách đề nghị dự sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe.

Điều 6. Nội dung sát hạch và quy trình sát hạch

1. Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Nội dung sát hạch gồm hai phần: sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành lái xe trong hình.

Đề sát hạch gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe. Bộ đề, đáp án sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi ban hành. Đề sát hạch lý thuyết gồm 10 câu hỏi, 15 bộ đề sát hạch, trong đó: có 01 câu về khái niệm và quy tắc giao thông, có 01 câu về văn hóa và đạo đức người lái xe, 01 câu hỏi về kỹ thuật

a) Sát hạch lý thuyết

Sát hạch viên gọi thí sinh theo danh sách dự sát hạch, sắp xếp chỗ ngồi cho thí sinh, khi vào phòng sát hạch người dự sát hạch phải xuất trình bản gốc chứng minh nhân dân, căn cước công dân để kiểm tra, nhận dạng, đối chiếu với danh sách và hồ sơ đã được phê duyệt, nếu đúng đối tượng và đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định thì được phép dự sát hạch.

Sát hạch lý thuyết môn Pháp luật Giao thông đường bộ được thực hiện bằng phương pháp sát hạch vấn đáp. Thí sinh bốc 01 đề sát hạch trong bộ đề sát hạch áp dụng cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết Tiếng Việt. Sát hạch viên ghi số đề sát hạch cho thí sinh vào bài sát hạch lý thuyết, đọc câu hỏi trong đề sát hạch thí sinh trả lời trực tiếp; kết quả trả lời được sát hạch viên đánh dấu nhân (x) vào bài sát hạch theo ý trả lời của thí sinh. Kết quả bài sát hạch lý thuyết được sát hạch viên công bố cho thí sinh. Điểm đạt yêu cầu từ 07/10 câu trở lên. Thời gian thực hiện bài sát hạch lý thuyết là 08 phút.

Thí sinh dự sát hạch không ký được tên mình thì được điểm chỉ vào bài sát hạch lý thuyết, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

b) Sát hạch thực hành

Sát hạch viên gọi thí sinh dự sát hạch, kiểm tra nhận dạng đối chiếu với hồ sơ đăng ký dự sát hạch; thí sinh đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách, chuẩn bị xe vào dự sát hạch, xe dự sát hạch phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Điểm đạt yêu cầu từ 80/100 điểm trở lên.

Thực hiện quy trình sát hạch lái xe trong hình theo quy trình của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

Thí sinh dự sát hạch không ký được tên mình thì được điểm chỉ vào bài sát hạch thực hành, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

Điều 7. Công nhận kết quả sát hạch

1. Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình thì được công nhận trúng tuyển.

2. Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký sát hạch lại kể từ kỳ sát hạch tiếp theo, với cùng một cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe.

3. Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được dự nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình.

4. Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết nhưng không đạt nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch; nếu muốn dự sát hạch phải đáp ứng điều kiện về giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế

có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Tổ sát hạch kỳ trước.

5. Thí sinh mang điện thoại hoặc thiết bị truyền tin trong phòng sát hạch lý thuyết hoặc có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ bị đình chỉ làm bài, hủy bỏ kết quả sát hạch.

Điều 8. Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, căn cứ quyết định trúng tuyển kỳ sát hạch, Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.

2. Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

1. Trực tiếp quản lý nhà nước về công tác đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng Quy định này.

2. Chỉ đạo cơ sở đào tạo biên soạn giáo trình đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, phê duyệt giáo trình đào tạo.

3. Xây dựng bộ đề sát hạch với các câu hỏi phù hợp với chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở bộ đề sát hạch của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

4. Tổ chức sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

5. Tổ chức thu phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, thị xã, thành phố để hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc xác nhận cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn quản lý để đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cho UBND các xã, phường, thị trấn xác nhận cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn quản lý để đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các ban ngành chức năng thường xuyên thông tin tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt để đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

3. Chỉ đạo chính quyền các xã, phường, thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc xác nhận trình độ văn hóa của người đăng ký, phòng tránh trường hợp lạm dụng chính sách chủ trương của Nhà nước.

Điều 11. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt ở địa phương đăng ký đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

2. Xác nhận cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt có đăng ký thường trú tại địa phương để đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nội dung xác nhận.

Điều 12. Cơ sở đào tạo lái xe

1. Thực hiện tuyển sinh theo đúng đối tượng; mở lớp, đào tạo nội dung, chương trình theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và thu học phí đào tạo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Soạn thảo giáo trình đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 phù hợp với trình độ hiểu biết của đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh, trình Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.

3. Các cơ sở đào tạo lái xe đã được Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi xác nhận phương án hoạt động đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh phải thường xuyên duy trì đảm bảo các điều kiện về giáo viên, về trang thiết bị và cơ sở vật chất theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.